

Số: 17/2023/QĐST-DS

Quận 7, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06/02/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 358/2022/TLST-DSST ngày 25/11/2022 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Trụ sở: Số A T, xã M, huyện T, Tp . Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Quốc H sinh năm 1983; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 588/NHNoCN7-TH ngày 12/12/2022)

Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc Lâm s năm 1996; địa chỉ: Số A H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Số E N, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Phúc L và Ngân hàng N - Chi nhánh G - Phòng G1 đã ký Hợp đồng tín dụng số: 6170-LAV-201900436/HĐTD ngày 03/09/2019.

2.2. Về khoản nợ: Tính đến ngày 06/02/2023 ông Nguyễn Phúc L còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh G - Phòng G1 tổng cộng số tiền là: 2.836.383.562 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu ba trăm tám mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng), nợ lãi 836.383.562 đồng.

2.3. Về thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Phúc L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng N - Chi nhánh G - Phòng G1, thời hạn thanh toán

như sau: Ngày 06/03/2023 thanh toán 2.836.383.562 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu ba trăm tám mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày 07/02/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Phúc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 6170-LAV-201900436/HĐTD ngày 03/09/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Phúc L vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào về thời gian, phương thức và kỳ hạn trả nợ như đã nêu trên, Ngân hàng N - Chi nhánh G - Phòng G1 có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là Thửa đất số 5128, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CC 873632, sổ vào sổ cấp GCN số CS 01733 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 16/02/2016, cập nhật biến động ngày 14/4/2017. (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6170-LCL-201900358/HĐTC ngày 03/09/2019 giữa Ông Nguyễn Phúc L và Ngân hàng N-Chi nhánh G-Phòng G1).

2.5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được dùng để thanh toán các khoản nợ gốc và lãi của Ông Nguyễn Phúc L đối với Ngân hàng N - Chi nhánh G - Phòng G1 theo hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-201900436/HĐTD ngày 03/09/2019. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Nguyễn Phúc L tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi các tài sản đảm bảo để thu hồi số nợ là: Thửa đất số 5128, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CC 873632, sổ vào sổ cấp GCN số CS 01733 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 16/02/2016, cập nhật biến động ngày 14/4/2017 để thanh toán cho khoản nợ của Ông Nguyễn Phúc L mà số tiền thu được từ việc phát mãi các quyền sử dụng đất này còn dư thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ông Nguyễn Phúc L.

2.6. Trường hợp ông Nguyễn Phúc L đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng N - Chi nhánh G - Phòng G1 thì Ngân hàng N - Chi nhánh G - Phòng G1 có trách nhiệm xóa thế chấp và trả bản chính giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CC 873632, sổ vào sổ cấp GCN số CS 01733 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 16/02/2016, cập nhật biến động ngày 14/4/2017.

2.7. Về chi phí tố tụng: Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng; Bị đơn ông Nguyễn Phúc L tự nguyện chịu. Nguyên đơn đã nộp số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo phiếu thu số 03 ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân

dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn ông Nguyễn Phúc L phải hoàn trả số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho Ngân hàng N - Chi nhánh G - Phòng G1. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.8. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Nguyễn Phúc L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.363.836 đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm ba mươi sáu) đồng thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng N số tiền là 41.690.959 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm chín mươi ngàn chín trăm năm mươi chín) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0015138 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên